

Số: /KH-UBND

Nghệ An, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

I. CĂN CỨ THỰC HIỆN

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 72-NQ/TW);

Căn cứ Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 282/NQ-CP);

Căn cứ Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 14-CTr/TU);

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đồng bộ và hiệu quả nội dung Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 282/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 14-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; đồng thời cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đột phá về công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, đặc thù địa phương và điều kiện hoạt động

của từng cơ sở, đơn vị trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Yêu cầu

- Tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 72-NQ/TW; Nghị quyết số 282/NQ-CP; Chương trình hành động số 14-CTr/TU có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, đồng bộ; gắn liền với các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030; đồng thời, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương trong tổ chức triển khai và đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và phát triển hệ thống y tế Nghệ An hiện đại, thông minh, toàn diện, chất lượng và bền vững; chuyển trọng tâm từ khám, chữa bệnh sang chủ động phòng bệnh, quản lý và chăm sóc sức khỏe toàn diện; khẳng định vị thế trung tâm y tế chuyên sâu của khu vực Bắc Trung Bộ. Đảm bảo mọi người dân, đặc biệt là khu vực miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận dịch vụ y tế công bằng, kịp thời và chất lượng cao.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- Tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên (từ 1-18 tuổi) thêm tối thiểu 1,5 cm so với năm 2025.

- Tuổi thọ trung bình đạt 75,5 tuổi; trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

- Tăng tỷ lệ người dân tham gia hoạt động thể chất thường xuyên thêm 10%. Kiểm soát chặt chẽ các yếu tố nguy cơ từ rượu, bia, thuốc lá và ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí).

- Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng đạt 98%.

- Nâng cao năng lực dự báo, giám sát và ứng phó với các dịch bệnh truyền nhiễm mới nổi, các tình huống khẩn cấp do biến đổi khí hậu và thiên tai; bảo đảm tuyệt đối an toàn thực phẩm.

- 100% trạm y tế cấp xã được đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực; phần đầu mỗi trạm có từ 04 - 05 bác sĩ. Tăng tỷ lệ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) tại tuyến xã lên trên 20%.

- Phát triển các bệnh viện tuyến tỉnh đạt chuẩn quốc tế, rút ngắn khoảng cách tiếp cận dịch vụ giữa các vùng miền.

- Từ năm 2026, 100% người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử, được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc ít nhất 01 lần/năm.

- Xây dựng cơ chế đặc thù trong đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân lực y tế chất lượng cao, đặc biệt cho tuyến cơ sở, vùng sâu, vùng xa và biên giới.
- Xây dựng hệ thống y tế thông minh toàn diện. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong quản trị, y tế dự phòng và khám chữa bệnh tại tất cả các cơ sở y tế.
- Ưu tiên bố trí nguồn lực ngân sách cho y tế dự phòng, y tế cơ sở và các mũi nhọn chuyên sâu. Đa dạng hóa nguồn vốn qua các chương trình mục tiêu quốc gia, hợp tác công - tư và xã hội hóa.
- Phân đầu tăng tỷ lệ bao phủ BHYT đạt trên 95% vào năm 2026 và hướng tới BHYT toàn dân vào năm 2030.
- Thực hiện lộ trình miễn viện phí cơ bản trong phạm vi quyền lợi BHYT cho người dân đến năm 2030.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Phân đầu môi trường sống có chất lượng tốt; các chỉ số sức khỏe của người dân, chỉ số bao phủ dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu trên mức bình quân cả nước.
- Người dân có tuổi thọ trung bình đạt trên 80 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh tăng lên trên 71 tuổi; tầm vóc, thể lực, chiều cao trung bình của thanh niên tương đương các tỉnh có cùng mức phát triển.
- Hệ thống y tế hiện đại, công bằng, hiệu quả, bền vững, lấy phòng bệnh làm ưu tiên hàng đầu, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của Nhân dân.

(Chi tiết tại Phụ lục 1)

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức và hành động, nêu cao vai trò của cả hệ thống chính trị và mọi người dân trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, Nghị quyết số 282/NQ-CP và Chương trình hành động số 14-CTr/TU phù hợp với thực tiễn ngành, địa phương.
- Tổ chức hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt nội dung Nghị quyết số 72-NQ/TW, Nghị quyết số 282/NQ-CP và Chương trình hành động số 14-CTr/TU cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.
- Thực hiện thường xuyên công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe nhằm nâng cao nhận thức, tạo ý thức tự giác của người dân về chủ động phòng bệnh, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm thông qua các chiến dịch truyền thông đa phương tiện và mạng lưới y tế cơ sở.
- Tổ chức các chuỗi hoạt động mít tinh, các giải thi đấu thể thao quần chúng

hưởng ứng “Ngày Sức khỏe toàn dân” vào dịp ngày 07/4 hàng năm.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án đưa nội dung giáo dục sức khỏe vào chương trình giáo dục phù hợp với các cấp học, bậc học phù hợp; triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục thể chất, dinh dưỡng học đường tại các cơ sở giáo dục.

- Triển khai các mô hình cộng đồng, trường học và nơi làm việc an toàn, khỏe mạnh, không có khói thuốc lá, ...

2. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách quản lý công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

- Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo công tác y tế theo hướng lấy người dân làm trung tâm và kết quả sức khỏe cộng đồng làm thước đo thông qua việc chuẩn hóa các quy trình dịch vụ, tăng cường đối thoại, lắng nghe phản hồi từ cơ sở và Nhân dân để kịp thời điều chỉnh bất cập.

- Thực hiện đổi mới quản trị ngành y tế thông qua việc đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền cho các đơn vị sự nghiệp, gắn với rà soát cắt giảm thủ tục hành chính và nêu cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu; tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ hàng quý để đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời phát hiện và phòng ngừa lạm dụng, trục lợi chính sách; kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước chi quản lý hành chính và sự nghiệp y tế cấp hàng năm.

- Triển khai chuyển đổi tư duy từ tập trung khám, chữa bệnh sang chủ động phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe toàn diện thông qua việc ưu tiên nguồn lực nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở và phát huy vai trò y học cổ truyền.

- Tham mưu tích hợp hệ thống chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân vào quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm thông qua việc cụ thể hóa các mục tiêu y tế thành các chỉ tiêu pháp lệnh hoặc chỉ tiêu định hướng trong các báo cáo trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các chính sách đặc thù về thu hút nhân lực, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế và đầu tư hạ tầng y tế cơ sở phù hợp với Nghị quyết số 72-NQ/TW.

- Triển khai hiệu quả Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng theo Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình chăm sóc sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và triển khai Đề án nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao, không gian công cộng phục vụ rèn luyện sức khỏe cho Nhân dân; thực hiện đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, tổ chức các hoạt động thi đấu phong

trào và lắp đặt thêm trang thiết bị tập luyện ngoài trời.

3. Nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở; phát triển y tế chuyên sâu đáp ứng yêu cầu thực tiễn và hội nhập quốc tế; phát huy thế mạnh của y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại

- Triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Trong đó, sắp xếp 457 Trạm Y tế cấp xã hiện nay thành 130 Trạm Y tế cấp xã theo đơn vị hành chính xã, phường mới và các điểm trạm tại các Trạm Y tế cấp xã cũ (tùy địa phương) để phục vụ người dân. Trong thời gian chưa hoàn thành việc tổ chức các Trạm Y tế cấp xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, Trạm Y tế cấp xã thuộc Trung tâm Y tế quản lý trực tiếp. Khi Trạm Y tế cấp xã thành đơn vị sự nghiệp công lập sẽ tiến hành chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

- Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng và y tế cơ sở tỉnh Nghệ An đến năm 2035 và Đề án nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định lĩnh vực y tế trong Quý IV/2026.

- Rà soát, bố trí đủ số lượng bác sĩ và nhân lực y tế cho các trạm y tế xã theo chức năng, nhiệm vụ; duy trì và thực hiện đầy đủ chế độ cho đội ngũ nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số.

- Bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất và trang bị thiết bị y tế cơ bản cho các Trạm y tế cấp xã theo quy định.

- Triển khai quản lý sức khỏe Nhân dân theo nguyên lý y học gia đình thông qua hồ sơ sức khỏe điện tử; vận hành mô hình quản lý bệnh không lây nhiễm tại 100% trạm y tế xã và tổ chức các chương trình sàng lọc trước kết hôn, trước sinh, sơ sinh hằng năm.

- Tham mưu trình Chính phủ ban hành Đề án phát triển trung tâm y tế chuyên sâu giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến 2045.

- Tham mưu lộ trình đầu tư nâng cấp Bệnh viện Hữu nghị đa khoa tỉnh thành hạng đặc biệt và các bệnh viện chuyên khoa thành cấp chuyên sâu như: Sản Nhi, Ung bướu, Phổi, YHCT, Nội tiết, Chấn thương - Chỉnh hình, Mắt; đầu tư hạ tầng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Đẩy mạnh ứng dụng kỹ thuật cao, hội nhập quốc tế trong đào tạo và điều trị; mở rộng khoa lão khoa tại các bệnh viện đa khoa; thực hiện thường xuyên hằng năm bằng nguồn kinh phí sự nghiệp y tế và nguồn thu của đơn vị.

- Xây dựng và triển khai Đề án phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện giai đoạn 2027-2035; đồng thời chủ trì thiết lập cơ chế phối hợp quân dân y, y tế công an để ứng phó sự cố y tế và chăm sóc sức khỏe vùng đặc biệt khó khăn.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển y dược học cổ truyền kết hợp

y học hiện đại tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026-2035; đầu tư nâng cao năng lực hệ thống khám chữa bệnh y học cổ truyền.

- Quy hoạch phát triển các vùng dược liệu tập trung; thực hiện bảo tồn, phát triển bài thuốc quý địa phương gắn với phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Nâng cao y đức, phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và hội nhập quốc tế

- Xây dựng và triển khai Đề án đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế trong các cơ sở khám chữa bệnh từ nguồn kinh phí sự nghiệp y tế và bảo đảm an ninh, an toàn trong môi trường y tế tỉnh, hoàn thành ban hành Đề án trong Quý IV/2026 bằng nguồn kinh phí sự nghiệp y tế.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn môi trường y tế; triển khai thực hiện Quy chế phối hợp số 03/QCPH-BCA-BYT ngày 18/11/2024 giữa Bộ Công an và Bộ Y tế trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự và lĩnh vực y tế để xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm an ninh bệnh viện.

- Triển khai quyết liệt Đề án phát triển nguồn nhân lực ngành y tế tỉnh Nghệ An đến năm 2030, định hướng đến năm 2050; rà soát, giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu hụt nhân lực y tế cơ sở và y tế dự phòng.

- Thực hiện sắp xếp, bố trí đủ số lượng bác sĩ cơ hữu cho 100% trạm y tế cấp xã theo đúng vị trí việc làm.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực y tế hằng năm; trong đó ưu tiên cử cán bộ đi tu nghiệp ngắn hạn tại các quốc gia có nền y học tiên tiến.

- Tổ chức các diễn đàn, hội nghị xúc tiến hợp tác quốc tế về y tế tại Nghệ An nhằm thu hút đầu tư và tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật y khoa hiện đại; thực hiện giai đoạn 2026 - 2030.

- Xây dựng và triển khai mô hình liên doanh, liên kết quốc tế nhằm hiện đại hóa dịch vụ chăm sóc sức khỏe; thực hiện thí điểm từ năm 2027.

- Ban hành Kế hoạch hợp tác y tế với các tỉnh nước bạn Lào hằng năm; trọng tâm là tổ chức tiếp nhận cán bộ y tế Lào sang thực tập chuyên môn tại các bệnh viện tuyến tỉnh của Nghệ An và cử các đoàn chuyên gia giỏi sang hỗ trợ kỹ thuật, khám chữa bệnh nhân đạo trực tiếp tại Lào.

5. Đẩy mạnh cải cách tài chính y tế và phát triển hiệu quả, bền vững chính sách bảo hiểm y tế

- Bảo đảm mức tăng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho y tế cao hơn mức tăng chi bình quân chung của cả tỉnh; trong đó ưu tiên phân bổ nguồn vốn đầu tư công và kinh phí chi thường xuyên cho y tế cơ sở, y tế dự phòng, đặc biệt là tại các địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn.

- Tham mưu ban hành Nghị quyết về chính sách đột phá thu hút, đãi ngộ

chuyên gia đầu ngành và bác sĩ nội trú về công tác tại hệ thống y tế công lập; trọng tâm là các mức hỗ trợ tài chính đặc thù và cơ chế bảo đảm môi trường làm việc chuyên nghiệp để giữ chân cán bộ y tế giỏi.

- Tham mưu xây dựng và ban hành chính sách hỗ trợ chi phí vận chuyển cấp cứu ngoại viện cho các đối tượng chính sách xã hội thông qua việc rà soát, xác định định mức hỗ trợ và quy trình thanh quyết toán cụ thể.

- Triển khai phương án phối hợp các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc, khám sức khỏe học đường và khám bệnh nghề nghiệp để tổ chức khám bệnh miễn phí, kết hợp hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 về quy định chính sách hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh nghệ an, giai đoạn 2026 - 2030; bảo đảm 100% đối tượng đặc thù được hỗ trợ mức đóng và cấp thẻ BHYT kịp thời.

- Đề xuất ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh để mua thẻ bảo hiểm y tế cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn chưa tham gia bảo hiểm y tế; đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính trong giám định và thanh quyết toán BHYT; tăng cường kiểm tra, giám sát để chống trục lợi quỹ.

- Triển khai thí điểm và nhân rộng mô hình chăm sóc bán trú, dịch vụ y tế tại gia đình cho người cao tuổi và người khuyết tật.

- Xây dựng bộ tiêu chí và triển khai xây dựng các cộng đồng, ngôi nhà thân thiện với người cao tuổi đáp ứng yêu cầu an sinh xã hội.

- Xây dựng cơ chế điều phối nhân lực linh hoạt giữa các tuyến và thành lập các đội phản ứng nhanh sẵn sàng huy động trong tình huống khẩn cấp.

- Xây dựng phương án dự trữ, cung ứng thuốc, vắc xin và vật tư y tế chuyên dụng cấp tỉnh; thiết lập cơ chế điều tiết linh hoạt, không để xảy ra tình trạng thiếu hụt cục bộ.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực từ Nghị quyết số 137/2024/QH15 của Quốc hội để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế hiện đại cho các bệnh viện, trung tâm y tế có giường bệnh khu vực miền Tây.

6. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong chăm sóc sức khỏe Nhân dân

- Xây dựng và triển khai Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ hiện đại trong xây dựng y tế thông minh tỉnh Nghệ An giai đoạn 2027 - 2035; tập trung xây dựng kho dữ liệu dùng chung ngành y tế, kết nối liên thông với dữ liệu dân cư, bảo hiểm và hộ tịch để hoàn thành tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử cho người dân; thực hiện phủ sóng hệ thống khám chữa bệnh từ xa (Telehealth) đến 100% trạm y tế xã trước năm 2028.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tăng cường nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain và dữ liệu

lớn (Big Data) sau khi Bộ Y tế ban hành.

- Tham mưu cơ chế hỗ trợ, thu hút nhân lực công nghệ thông tin; ưu tiên nguồn lực cho các đề tài nghiên cứu công nghệ sinh học và y học cá thể hóa; triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm và cử cán bộ đi tu nghiệp ngắn hạn tại các quốc gia có nền y học tiên tiến.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra không gian mạng; chủ động phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân lan truyền thông tin sai lệch về y tế, quảng cáo thuốc và phương pháp chữa bệnh trái quy định.

- Rà soát quy hoạch, ban hành các chính sách ưu đãi về thuế, đất đai nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư nhà máy sản xuất dược phẩm, thiết bị y tế đạt chuẩn quốc tế tại các khu công nghiệp; đồng thời xây dựng hệ thống hạ tầng logistics y tế hiện đại phục vụ bảo quản, vận chuyển thuốc và thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh.

7. Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế

- Tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư chuyên đề y tế nhằm kêu gọi các tập đoàn lớn đầu tư xây dựng các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa quy mô lớn, kỹ thuật cao và các cơ sở chăm sóc sức khỏe tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới; chủ động cung cấp các gói hỗ trợ về thủ tục hành chính, tư vấn pháp lý cho nhà đầu tư trong lĩnh vực y tế và dược phẩm.

- Rà soát, bổ sung quỹ đất dành cho y tế vào quy hoạch sử dụng đất các địa phương; tập trung đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng tại các khu đất đã quy hoạch để bàn giao đất sạch cho nhà đầu tư; ưu tiên chuyển đổi các trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính sang cơ sở y tế hoặc chăm sóc người cao tuổi.

- Áp dụng tối đa các chính sách ưu đãi về thuế, giá thuê đất cho các doanh nghiệp, tổ chức xã hội đầu tư vào lĩnh vực an sinh; đồng thời vận động các quỹ từ thiện và doanh nghiệp tài trợ cho các chương trình sửa học đường, cải thiện dinh dưỡng trẻ em vùng sâu, vùng xa.

- Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành định kỳ và đột xuất đối với cơ sở y tế tư nhân và kinh doanh dược phẩm; xử lý nghiêm các hành vi trục lợi chính sách hoặc vi phạm quy trình chuyên môn; thực hiện công khai kết quả đánh giá chất lượng các bệnh viện, phòng khám ngoài công lập trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để người dân giám sát và lựa chọn.

(Chi tiết tại Phụ lục 2, Phụ lục 3)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan; nguồn thu hợp pháp của các đơn vị; nguồn xã hội hóa, hợp tác công - tư và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc triển khai các dự án đầu tư, mua sắm thiết bị y tế thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

2.1. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp được giao, xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức triển khai thực hiện, hoàn thành trước ngày 15/6/2026; bảo đảm xác định rõ nội dung công việc, lộ trình thực hiện, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; gắn kết quả chỉ đạo, điều hành với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

- Thực hiện chế độ báo cáo hằng tháng kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị gửi Sở Y tế tổng hợp trước ngày 20 hằng tháng.

2.2. Sở Y tế

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện, kịp thời tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan trong việc theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương. Bảo đảm thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị; báo cáo UBND tỉnh trước ngày 25 tháng 11 hằng năm, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị các nội dung cần chỉ đạo để đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

2.3. Sở Tài chính

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, tham mưu ưu tiên bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm thực hiện các dự án đầu tư cho công tác đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân theo quy định; huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển các chương trình dự án thuộc Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

2.4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cấp, các ngành, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Y tế) để xem xét, giải quyết, bảo đảm việc triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Y tế (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KGVX (TP, P).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Thái Văn Thành